

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 29/3/2024

V/v: *Ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Huyền.

Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Quang Thị Ngà.

2/ Ông Nguyễn Duy May.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thu Thảo.

Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Đông Anh - Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đông Anh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Doãn Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 29/3/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 14/2024/TLST–HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2024 về việc “*Ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/3/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số .../2024/QĐST-HNGĐ ngày 21/3/2024. Giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Số 17, thôn ĐN, xã HB, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Ah Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Xóm 1, thôn CĐ, xã HB, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – Chị Nguyễn Thị Tr trình bày:**

- Về tình cảm: Chị và anh Nguyễn Ngọc H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 07/12/2019 tại Ủy ban nhân dân xã HB, huyện Đông Ah, Thành phố Hà Nội. Đây là lần kết hôn đầu tiên của chị, đối với anh Nguyễn Ngọc H đây là lần kết hôn thứ hai. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xóm 1, thôn CĐ, xã HB, huyện Đông Ah, Thành phố Hà Nội.

Hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn ban đầu là do chị chậm có con, sau đó thì do tính cách và quan điểm sống của hai vợ chồng không phù hợp nhau, thường xuyên bất đồng trong cuộc sống và sinh hoạt vợ chồng. Ah H thường xuyên mắng chửi và đuổi chị ra khỏi nhà, thể hiện sự không tôn trọng chị. Hai bên gia đình đã hoà giải nhưng không thể hàn gắn được.

Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc, hai vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 09/10/2023 cho đến nay, không ai còn quan tâm tới ai. Vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo A sinh ngày 13/3/2022. Hiện nay cháu có sức khỏe tốt và đang sống cùng bố.

Khi anh H đuổi chị ra khỏi nhà thì anh H đã giữ con, không cho chị mang con theo. Do vậy chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn vì cháu hiện nay mới được hơn 1 tuổi và cháu là con gái, nên sẽ cần sự chăm sóc của mẹ hơn. Chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Hiện tại chị đang làm tại Công ty TT thuộc Khu công nghiệp BTL. Thu nhập bình quân hàng tháng từ 6.000.000 đến 7.000.000 đồng.

Hiện nay chị đang thường xuyên sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ tại số 17, thôn ĐN, xã HB, huyện Đông Ah, Thành phố Hà Nội, cùng bố mẹ đẻ và 1 em gái (chưa có gia đình).

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị và anh H không có và chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các vấn đề trên, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

*** Tại bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – Ah Nguyễn Ngọc H trình bày:**

Ah và chị Nguyễn Thị Tr đăng ký kết hôn ngày 07/12/2019 tại Ủy ban nhân dân xã HB trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn xong hai vợ chồng thường

xuyên sinh sống tại xóm 1 thôn CĐ, xã HB, huyện Đông Ah, Thành phố Hà Nội cùng bố mẹ chồng. Đây là lần kết hôn thứ hai của anh.

Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống hạnh phúc và năm 2022 có 1 cháu gái. Tuy nhiên trong quá trình sinh sống không khỏi nảy sinh mâu thuẫn, cãi vã giữa hai vợ chồng, nhưng không có bạo lực gia đình. Đầu tháng 10/2023, việc chị Tr bỏ đi khỏi nhà đúng là do anh đuổi đi trong lúc nóng giận, sau khi mâu thuẫn hai vợ chồng có lý thân cho đến nay.

Ah không đồng ý ly hôn vì mâu thuẫn vợ chồng vẫn có thể hàn gắn, đồng thời con còn nhỏ nên vẫn cần 1 gia đình trọn vẹn. Ah mong muốn Toà án hàn gắn cho vợ chồng anh.

Về con chung: Ah và chị Tr có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo A sinh ngày 13/3/2022. Hiện nay cháu có sức khỏe tốt, đang ở cùng bố và có bà nội hỗ trợ chăm sóc.

Trường hợp phải ly hôn anh mong muốn được nuôi cháu và không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay anh đang làm nhân viên kinh doanh, thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 30 triệu đồng và sống cùng bố mẹ tại nhà riêng. Lý do anh không đồng ý cho chị Tr trực tiếp nuôi con là vì muốn con ở với bố có bà nội hỗ trợ việc chăm sóc con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ah và chị Tr không có và không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa:

+ **Chị Nguyễn Thị Tr trình bày:** Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng và kéo dài, cuộc sống chung không có hạnh phúc, hai vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 09/10/2023 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Chị kiên quyết xin được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo A sinh ngày 13/3/2022. Hiện nay cháu có sức khỏe tốt và đang ở với bố. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung do hiện nay cháu mới được 2 tuổi và từ khi hai vợ chồng ly thân anh H đã không muốn cho chị được nuôi con và thường xuyên ngăn cản chị thăm con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ **Ah Nguyễn Ngọc H** đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh H vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, nên không có lời trình bày tại phiên tòa.

+ **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu ý kiến:**

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời gian chuẩn bị xét xử: Về thẩm quyền thụ lý và quan hệ pháp luật giải quyết, về xác định tư cách pháp lý đối với các đương sự, về thời hạn chuẩn bị xét xử, về việc tổng đạt các văn bản tố tụng, về việc tiến hành thu thập chứng cứ đều đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng theo trình tự mà pháp luật quy định.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Đối với nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay đều đã chấp hành tốt pháp luật, bị đơn không chấp hành tốt pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Tr đối với anh Nguyễn Ngọc H.

Về con chung: Chị Tr và anh H có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo A sinh ngày 13/3/2022.

Giao 01 con chung cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Tr và anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tr và anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí không có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị Tr và anh Nguyễn Ngọc H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HB, huyện Đông Ah, Thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 82 ngày 07/12/2019. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn, chị Tr có đơn xin ly hôn với anh H. Ah H có địa chỉ nơi cư trú tại xóm 1, thôn CĐ, xã HB, huyện Đông Ah, Thành phố Hà Nội. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đông Ah, quan hệ pháp luật là “Ly hôn”.

[1.2] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa đối với anh Nguyễn Ngọc H, nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do lần thứ hai tại phiên tòa. Do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là hoàn toàn đúng và phù hợp khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Nguyễn Ngọc H sau khi kết hôn sống không hạnh phúc và thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng không phù hợp với nhau về tính cách, quan điểm và lối sống, nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2023 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị Tr xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc, chị Tr xin được ly hôn với anh H.

Ah H cũng thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, thừa nhận anh đã đuổi chị H ra khỏi nhà, tuy nhiên đó là lúc do anh cáu giận, nhưng anh H cho rằng vẫn còn tình cảm với vợ và vợ chồng anh vẫn có khả năng đoàn tụ, anh không muốn ly hôn. Tuy nhiên trong thời gian anh chị sống ly thân anh H không có biện pháp gì để khắc phục được mâu thuẫn và cải thiện quan hệ vợ chồng.

Theo cung cấp của chính quyền địa phương thì chị Tr và anh H đăng ký kết hôn ngày 07/12/2019 trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã HB. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng nhau tại nhà ở thôn CĐ, xã HB cùng mẹ chồng. Quá trình anh chị chung sống tại địa phương có mâu thuẫn như thế nào địa phương cũng không nắm được do anh chị mới kết hôn và sống cũng kín tiếng. Theo nắm bắt từ phía gia đình thì anh chị cũng có những mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng, chị Tr đã về nhà mẹ đẻ ở. Nay chị Tr xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật.

Theo cung cấp của bà Dư Thị Đ là mẹ đẻ anh Nguyễn Ngọc H thì sau khi kết hôn anh chị sống cùng nhà bà tại thôn CĐ, xã HB. Quá trình anh chị chung sống thì chưa thấy xảy ra xô xát, đánh cãi, chửi nhau lần nào, nhưng cũng có những mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng do hai người không phù hợp nhau về lối sống, quan điểm sống. Khi mâu thuẫn căng thẳng thì chị Tr bỏ về nhà mẹ đẻ ở. Hai bên gia đình có hoà giải mâu thuẫn giữa anh chị nhưng không thành. Nay chị Tr xin ly hôn thì anh chị tự quyết định và đề nghị Toà án giải quyết theo qui định của pháp luật. Chị Tr và anh H có một con chung là Nguyễn Ngọc Bảo A sinh ngày 13/3/2022. Hiện tại sức khoẻ cháu tốt và đang ở cùng bố, thỉnh thoảng mẹ cháu đón về. Trường hợp anh chị ly hôn về con chung do anh chị tự quyết định. Chị Tr và anh H không vay nợ gì bà.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Tr và anh Nguyễn Ngọc H là có thực, thời gian anh chị sống chung hạnh phúc không nhiều, anh chị đã sống ly thân từ tháng 10/2023 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai, cả hai anh chị đều không có biện pháp gì để khắc phục được mâu thuẫn và cải thiện mối quan hệ để vợ chồng quay về đoàn tụ. Nhận thấy tình cảm vợ chồng anh chị không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy việc chị Tr xin ly hôn anh H là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị Tr và anh H có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo A sinh ngày 13/3/2022. Hiện nay cháu có sức khoẻ tốt và đang ở với bố. Quá trình giải quyết vụ án cả chị Tr và anh H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Nhận thấy cháu Nguyễn Ngọc Bảo A sinh ngày 13/3/2022, hiện nay cháu mới được 02 tuổi 16 ngày. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình thì *“con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thoả thuận khác phù hợp với lợi ích của con”*. Xét yêu cầu của chị Tr muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là hoàn toàn có cơ sở và phù hợp qui định của pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo A sinh ngày 13/3/2022 cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 4/2024 cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tr không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Anh H vắng mặt tại phiên toà, nên Hội đồng xét xử xem xét tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh H, cho đến khi chị Tr có yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tr và anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Tr phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Điểm 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo Nghị quyết).

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tr.

Chị Nguyễn Thị Tr được ly hôn anh Nguyễn Ngọc H.

2. Về con chung: Xác nhận chị Nguyễn Thị Tr và anh Nguyễn Ngọc H có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo A sinh ngày 13/3/2022.

Giao 01 con chung Nguyễn Ngọc Bảo A cho chị Nguyễn Thị Tr trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 4/2024 đến khi con đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H cho đến khi chị Tr có yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Nguyễn Ngọc H đều không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Tr phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền số 0016971

ký hiệu BLTU/23 ngày 02/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Xác nhận chị Tr đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Chị Nguyễn Thị Tr có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ah Nguyễn Ngọc H có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Đông Anh;
- THA H. Đông Anh;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- UBND X.HB, H.Đông Anh, TP.Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu Huyền

